

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Số: 75/2008/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cần Thơ, ngày 03 tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý
kinh doanh nhà trọ trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Thông tư số 02/2001/TT-BCA ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Quyết định số 17/2006/QĐ-BXD ngày 07 tháng 6 năm 2006 của Bộ Xây dựng ban hành Quy định tạm thời về điều kiện tối thiểu nhà ở cho người lao động thuê để ở;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an thành phố Cần Thơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý kinh doanh nhà trọ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày và được đăng trên Báo Cần Thơ chậm nhất là sau năm ngày kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 23/1999/QĐ.UBT ngày 04 tháng 3 năm 1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (nay là thành phố Cần Thơ) về việc ban hành Quy chế quản lý kinh doanh nhà trọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Thanh Mẫn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ
Quản lý kinh doanh nhà trọ trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 75 /2008/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mọi tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài; người Việt Nam định cư ở nước ngoài không phân biệt thành phần kinh tế kinh doanh nhà trọ phải có đủ điều kiện quy định trong quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Kinh doanh nhà trọ trong Quy chế này được hiểu là loại hình kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự (theo Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và Thông tư số 02/2001/TT-BCA ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ) là hoạt động cho thuê phòng ở, nhà ở đối với học sinh, sinh viên, các thành phần lao động và khách vãng lai theo tháng, ngày, giờ nhất định (có qua đêm hoặc không qua đêm).

Khách sạn, nhà khách, nhà cho người nước ngoài thuê để ở (không thuộc điều chỉnh của Quy chế này), còn lại đều được xem là nhà trọ và chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng hình thức kinh doanh nhà trọ để xâm hại đến an ninh, trật tự an toàn xã hội hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.

**Chương II
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH NHÀ TRỌ**

Điều 3. Điều kiện của chủ thể kinh doanh

Người đứng đầu cơ sở làm nghề kinh doanh nhà trọ phải có lý lịch rõ ràng; trong bản khai lý lịch phải khai đủ, khai đúng, không che giấu, không khai man và phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc cơ quan quản lý trực tiếp và không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
2. Người bị khởi tố hình sự mà cơ quan tiến hành tố tụng đang điều tra, truy tố, xét xử.

3. Người đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; cấm cư trú, người đang chấp hành hình phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc đang chấp hành một trong các biện pháp xử lý hành chính khác.

4. Người có tiền án mà chưa được xóa án tích về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội đặc biệt nghiêm trọng và các tội khác có liên quan trực tiếp đến ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

Điều 4. Điều kiện về cơ sở kinh doanh

1. Đảm bảo các điều kiện về an toàn phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ, phòng độc và vệ sinh môi trường.

2. Đảm bảo về trật tự, an toàn công cộng.

3. Địa điểm xây dựng nhà trọ phải đảm bảo không thuộc khu vực cấm xây dựng; không nằm trong khu vực phải giải tỏa; không vi phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi, đề điều, năng lượng, khu di tích lịch sử - văn hóa và khu vực bảo vệ các công trình khác theo quy định của pháp luật; không thuộc khu vực có nguy cơ lở đất, lũ quét, ngập úng, bị ô nhiễm bởi chất thải công nghiệp, bãi rác, nghĩa trang; không lấn chiếm đất công và không bị tranh chấp về đất đai.

Điều 5. Điều kiện tối thiểu đối với một phòng trọ

1. Diện tích phòng trọ không được nhỏ hơn $9m^2$ (trường hợp không có nhà vệ sinh trong phòng); chiều rộng của phòng tối thiểu không được nhỏ hơn 2,40m; chiều cao thông thủy của phòng ở chỗ thấp nhất không được thấp hơn 2,70m. Diện tích sử dụng bình quân cho mỗi người thuê để ở không được nhỏ hơn $3m^2$ (không tính diện tích khu phụ).

2. Phòng ở phải có cửa đi, cửa sổ để đảm bảo yêu cầu thông gió, chiếu sáng tự nhiên và thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Tỷ lệ diện tích cửa lấy ánh sáng không được nhỏ hơn 1/10 diện tích phòng. Cửa đi phải có chốt khóa, cửa sổ phải có chấn song đảm bảo an toàn, an ninh trong sử dụng; phải đảm bảo cho mỗi người thuê nhà đều có giường để ngủ. Cửa đi phải có chiều rộng lớn hơn hoặc bằng 0,8m; chiều cao không được nhỏ hơn 0,2m.

3. Phải có đèn đủ ánh sáng chung cho cả phòng; tối thiểu phải có 01 quạt trần hoặc quạt đứng hoặc 01 quạt treo tường; phải đảm bảo cho mỗi phòng thuê tối thiểu 01 ổ cắm điện; mỗi phòng ở phải có riêng một aptomat, mỗi thiết bị tiêu thụ điện phải có thiết bị bảo vệ, hệ thống dây dẫn điện phải đảm bảo cách xa các chất dễ cháy và được luồn trong ống để tránh chạm, chập và các tác động cơ học làm đứt dây.

4. Nếu một phòng ở được xây dựng khép kín (có nhà vệ sinh trong phòng) thì diện tích sử dụng tối thiểu không được nhỏ hơn $12m^2$, nhà vệ sinh phải có tường ngăn cách với chỗ ngủ và phải đảm bảo hợp vệ sinh.

Điều 6. Điều kiện tối thiểu đối với một nhà trọ

1. Móng nhà phải được xây dựng bằng vật liệu bền chắc, đủ khả năng chịu tải toàn nhà, chống thấm lên tường.

2. Nền nhà phải được lát gạch hoặc láng vữa xi măng. Độ cao của nền nhà phải cao hơn mặt đường vào nhà tối thiểu là 0,3m và cao hơn mặt sân, hè tối thiểu 0,15m.

3. Tường bao che và tường ngăn các phòng phải được làm bằng vật liệu bền chắc, đảm bảo các yêu cầu phòng cháy; mặt tường trong phòng nếu xây bằng gạch thì phải trát phẳng và quét vôi hoặc sơn.

4. Mái nhà không được lợp bằng vật liệu dễ cháy và phải đảm bảo không bị thấm dột. Trường hợp lợp bằng tole hoặc fibrô xi măng phải có trần chống nóng.

5. Nhà phải có kết cấu vững chắc, chống được gió bão; có lối thoát hiểm khi có sự cố cháy, nổ xảy ra; có bản Nội quy treo ở nơi dễ thấy.

6. Các phòng trọ phải được đánh số thứ tự; mỗi phòng phải có lối ra vào và cửa sổ riêng biệt.

7. Về cấp điện: đường dây cấp điện phải đảm bảo an toàn theo quy định của ngành điện; phải có đèn chiếu sáng ngoài nhà đảm bảo đủ ánh sáng khi đi lại.

8. Về cấp nước sinh hoạt: bảo đảm cung cấp nước sạch tối thiểu 75lít/người/ngày đêm. Trường hợp dùng nước giếng khoan phải có bể lọc để đảm bảo đạt tiêu chuẩn vệ sinh nước ăn, uống.

9. Về thoát nước: phải có đường ống thoát nước và kết nối được với hệ thống thoát nước chung của khu vực. Trường hợp thoát nước bằng hầm tự thấm thì hầm phải có nắp đậy kín.

10. Về phòng, chống cháy nổ: phải có bể chứa nước phục vụ cứu hỏa và các thiết bị phòng, chống cháy nổ theo quy định.

11. Về vệ sinh môi trường: phải có chỗ nấu ăn, chỗ giặt và chỗ phơi quần áo; chỗ phơi quần áo với diện tích bình quân tối thiểu $0,4m^2/người$. Trường hợp sử dụng khu vệ sinh chung thì phải có chỗ vệ sinh cho nam riêng, nữ riêng. Mỗi chỗ vệ sinh tối đa phục vụ cho 10 người. Chất thải từ nhà vệ sinh phải qua bể tự hoại được xây dựng theo đúng quy cách.

12. Phải có chỗ tập kết rác thải hợp vệ sinh và phải được thu gom hàng ngày để không làm ô nhiễm môi trường.

Điều 7. Đăng ký kinh doanh

1. Tổ chức, cá nhân làm nghề kinh doanh nhà trọ phải đăng ký kinh doanh. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh thực hiện theo Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh và Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thi hành Nghị định số 88/2006/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký kinh doanh và các quy định khác của pháp luật.

2. Hồ sơ đăng ký kinh doanh:

a) Hộ kinh doanh cá thể:

- Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh (có mẫu).
- Bản sao Giấy chứng minh nhân dân của cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình.

b) Doanh nghiệp tư nhân:

- Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh.
- Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp của chủ doanh nghiệp.

c) Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:

- Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh.
- Dự thảo Điều lệ công ty.
- Danh sách thành viên sáng lập.
- Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân là thành viên sáng lập công ty.
- Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ công ty, giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền đối với thành viên sáng lập là pháp nhân.

d) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

- Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh.
- Dự thảo Điều lệ công ty.
- Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của chủ sở hữu công ty là cá nhân.
- Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ công ty của sở hữu công ty là tổ chức

đ) Công ty cổ phần:

- Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh.
- Dự thảo Điều lệ công ty.
- Danh sách thành viên sáng lập.

- Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của cổ đông sáng lập là cá nhân.

- Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ công ty, các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và Quyết định ủy quyền đối với cổ đông sáng lập là pháp nhân.

e) Công ty hợp danh:

- Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh.

- Dự thảo Điều lệ công ty.

- Danh sách thành viên sáng lập.

- Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của cổ đông sáng lập là cá nhân.

- Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ công ty, một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và Quyết định ủy quyền đối với thành viên sáng lập là pháp nhân.

g) Hợp tác xã:

- Đơn đăng ký kinh doanh.

- Điều lệ Hợp tác xã.

- Số lượng xã viên, danh sách Ban Quản trị, Ban Kiểm soát hoặc danh sách Hợp tác xã thành viên, Hội đồng quản trị đối với Liên Hợp tác xã.

- Biên bản thông qua tại Hội nghị thành lập Hợp tác xã.

3. Cơ quan đăng ký kinh doanh:

Các đối tượng thuộc điểm a và điểm g khoản 2 Điều này nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh tại Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện; các đối tượng còn lại nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ.

Điều 8. Bản cam kết thực hiện các quy định về điều kiện an ninh, trật tự

1. Tổ chức, cá nhân làm nghề kinh doanh nhà trọ phải làm “Bản cam kết thực hiện các quy định về điều kiện an ninh, trật tự” để nộp cho cơ quan Công an. Khi nộp bản cam kết cho cơ quan Công an phải gửi kèm các loại giấy tờ sau đây:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có công chứng, chứng thực theo quy định).

b) Bản khai lý lịch của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật cơ sở.

c) Danh sách người làm trong cơ sở nhà trọ (nếu có).

d) Biên bản kiểm tra xác nhận điều kiện về phòng cháy, chữa cháy.

đ) Sơ đồ khu vực kinh doanh của cơ sở (sơ đồ phòng trọ, lối thoát hiểm,...).

2. Khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan Công an phải ký xác nhận vào Bản cam kết cho tổ chức, cá nhân đề nghị.

a) Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an thành phố Cần Thơ tiếp nhận Bản cam kết thực hiện các quy định về điều kiện an ninh, trật tự của các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kinh doanh nhà trọ; tổ chức, cá nhân có nhà cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê.

b) Công an quận, huyện tiếp nhận Bản cam kết thực hiện các quy định về điều kiện an ninh, trật tự của các hợp tác xã, tổ hợp tác làm nghề kinh doanh nhà trọ.

c) Công an xã, phường, thị trấn tiếp nhận Bản cam kết thực hiện các quy định về điều kiện an ninh, trật tự của các hộ cá thể kinh doanh nhà trọ.

Chương III **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ KINH DOANH NHÀ TRỢ**

Điều 9. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân cho thuê nhà trọ

1. Thông báo bằng văn bản cho Công an xã, phường, thị trấn nơi cơ sở kinh doanh ít nhất là 03 ngày trước khi chính thức hoạt động. Khi có thay đổi địa điểm, quy mô, trong thời gian 10 ngày phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan Công an nơi đã nộp bản cam kết.

2. Định kỳ hàng tháng phải báo cáo tình hình chấp hành các điều kiện về an ninh, trật tự của cơ sở cho cơ quan Công an nơi nộp bản cam kết. Trường hợp đột xuất có những vụ, việc nghiêm trọng hoặc nghi vấn có liên quan đến an ninh, trật tự thì phải báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất để giải quyết, đồng thời báo cho cơ quan Công an nơi nộp bản cam kết biết.

3. Không được chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác.

4. Chấp hành việc hướng dẫn và kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

5. Có phương án bảo vệ an ninh, trật tự, chữa cháy, cứu người, tài sản khi có các sự cố xảy ra. Chủ cơ sở hoặc người trực tiếp quản lý nhà trọ phải tham dự đầy đủ các lớp tập huấn phòng cháy, chữa cháy do cơ quan chức năng tổ chức.

6. Thực hiện việc ký kết hợp đồng cho thuê nhà trọ; phổ biến Nội quy nhà trọ cho người thuê biết trước khi ký hợp đồng thuê nhà.

7. Có sổ đăng ký khách tạm trú và phải ghi đầy đủ các cột mục trong sổ. Thực hiện việc vào sổ trước khi khách vào phòng trọ và trình báo tạm trú với cơ quan Công an xã phường, thị trấn sở tại trước 23 giờ trong ngày; sau 23 giờ nếu có khách vẫn phải vào sổ và trình báo vào hôm sau (kể cả khách nghỉ theo giờ).

8. Phải bố trí phòng trọ nam riêng, nữ riêng (trừ trường hợp gia đình, vợ chồng). Thường xuyên bảo trì, sửa chữa nhà trọ để đảm bảo an toàn, sạch, đẹp.

9. Kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực, các tổ chức, cá nhân nếu đầu tư xây dựng mới nhà trọ để cho thuê phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu theo Quy chế này. Việc xây dựng nhà trọ chỉ được thực hiện sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép xây dựng.

10. Các tổ chức, cá nhân đang có nhà trọ cho thuê trước ngày Quy chế này có hiệu lực phải kiểm tra, đối chiếu với Quy chế này, nếu chưa đảm bảo các điều kiện theo quy định phải có kế hoạch sửa chữa, cải tạo bảo đảm các điều kiện tối thiểu theo quy định. Khi sửa chữa, cải tạo phải thông báo cho người đang thuê biết trước ít nhất 30 ngày và có giải pháp di chuyển những người đang thuê tới chỗ ở khác.

Trường hợp bên cho thuê có từ 10 phòng trở lên hoặc có trên 30 người đang thuê để ở, chủ cho thuê nhà trọ phải phân đợt cải tạo, sửa chữa để đảm bảo không xáo trộn chỗ ở của người thuê trong thời gian dài.

Thời gian hoàn thành việc cải tạo, sửa chữa lại nhà trọ để bảo đảm các điều kiện theo Quy định này chậm nhất là ngày 30 tháng 12 năm 2010. Sau ngày quy định này, những nhà ở không đảm bảo các điều kiện tối thiểu quy định tại Quy chế này mà không cải tạo, xây dựng lại thì không được phép cho thuê để ở.

Điều 10. Trách nhiệm của người thuê nhà trọ

1. Phải có giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác có dán ảnh đóng dấu nổi hoặc dấu giáp lai.

2. Thực hiện các thủ tục đăng ký tạm trú, các thủ tục khác theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm xây dựng nếp sống văn minh trong khu vực ở.

3. Tuân thủ Hợp đồng thuê nhà và Nội quy nhà trọ.

Điều 11. Trách nhiệm của Công an thành phố

1. Phối hợp cùng các ngành có liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhà trọ thực hiện nghiêm Quy chế này; tổ chức quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm về an ninh, trật tự theo đúng quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ an ninh, trật tự cho lực lượng làm công tác quản lý, bảo vệ nhà trọ.

3. Định kỳ 06 tháng một lần báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình, kết quả công tác quản lý nhà trọ về an ninh trật tự ở địa phương.

4. Tổ chức tiếp nhận, ký xác nhận cam kết thực hiện các quy định về điều kiện an ninh, trật tự theo đúng quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Các sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Công an thành phố trong việc quản lý, kiểm tra hoạt động của các tổ chức, cá nhân làm ngành, nghề kinh doanh nhà trọ do ngành và địa phương mình quản lý; không được tự ý đặt thêm hồ sơ, thủ tục và hạn chế quyền tự do kinh doanh của tổ chức, cá nhân.

2. Tổ chức tuyên truyền Quy chế này sâu rộng trong nhân dân, để các tổ chức, cá nhân có liên quan nắm và chấp hành nghiêm túc.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân xã, phường, thị trấn

1. Trực tiếp quản lý việc kinh doanh nhà trọ trong phạm vi địa phương quản lý; đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện việc tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý kinh doanh nhà trọ theo thẩm quyền.

2. Tuyên truyền, phổ biến và đôn đốc tổ chức, cá nhân trên địa bàn chấp hành tốt Quy chế này.

3. Định kỳ 06 tháng báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện tình hình thực hiện Quy chế quản lý kinh doanh nhà trọ tại địa phương.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 14. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong kinh doanh, có đóng góp tích cực vào việc bảo vệ an ninh, trật tự thì được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân kinh doanh nhà trọ nếu vi phạm các quy định tại Quy chế này hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện sai các quy định của pháp luật trong việc quản lý kinh doanh nhà trọ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Giao Công an thành phố chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì chưa phù hợp cần sửa đổi bổ sung, đề nghị phản ánh về Công an thành phố Cần Thơ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

	TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH (Đã ký) Trần Thanh Mẫn
--	---